

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3156 /TTr-UBND

Bình Dương, ngày 28 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017 – 2020.

VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG	
ĐẾN	Số: 002039
	Ngày: 28-06-2019
Chuyên:	
Lưu hồ sơ số:	Căn cứ

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương.

Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017 - 2020 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017, ngày 16 tháng 12 năm 2016, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020; theo đó Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016 quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn năm 2017-2020.

Qua kết quả 02 năm thực hiện định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên theo Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 của Hội đồng nhân dân tỉnh, về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu kinh phí hoạt động cho các cơ quan, đơn vị tổ chức và có tiết kiệm chi tăng thu nhập cho cán bộ công chức viên chức. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện có nhiều nguyên nhân làm ảnh hưởng đến định mức trên, cụ thể: chỉ số giá tiêu dùng; nhiều chính sách, chế độ mới ban hành; chủ trương tinh giản bộ máy, tinh giản biên chế;.... Do đó, việc xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày



16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017 - 2020 là cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế hiện nay tại tỉnh Bình Dương.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Sửa đổi, bổ sung một số định mức chi nhằm đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Dương; đồng thời sửa đổi, bổ sung định mức chi của các Trung tâm giáo dục thường xuyên và kỹ thuật hướng nghiệp (nay là Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên) sau khi chuyển về các huyện, thị xã, thành phố quản lý và sửa đổi, bổ sung định mức chi hoạt động đối với các hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và các nhân viên cấp dưỡng làm việc trong các cơ sở giáo dục công lập có tổ chức bán trú.

2. Quan điểm xây dựng

Sửa đổi, bổ sung định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương theo đúng hướng dẫn, quy định của Trung ương, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh Bình Dương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 100/HĐND-KTNS ngày 22/5/2019 về chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết theo Tờ trình số 2123/TTr-UBND ngày 13/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan căn cứ nội dung thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 100/HĐND-KTNS như đã nêu trên tiến hành thực hiện hoàn chỉnh thủ tục ban hành văn bản theo quy định để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp giữa năm 2019.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các đơn vị, cá nhân có liên quan và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 72/BC-STP ngày 19/6/2019, Sở Tài chính có Tờ trình số 48/TTr-STC ngày 19/6/2019 dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017 – 2020. Ủy ban nhân dân tỉnh đã họp và thống nhất thông qua dự thảo Nghị quyết để trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều:

- Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017 - 2020.

- Điều 2: Quy định trách nhiệm của UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Điều 3: Quy định trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết và hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản

Chủ yếu sửa đổi, bổ sung các nội dung tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016; cụ thể:

1. Sửa đổi Điểm b Khoản 1 Mục I của Phụ lục như sau:

“b) Đối với số biên chế chưa được tuyển dụng so với biên chế được giao sẽ khoán theo hệ số lương bậc 1 ngạch cán bộ công chức viên chức tương ứng theo yêu cầu vị trí việc làm và các khoản đóng góp theo chế độ”.

2. Sửa đổi Điểm a, Điểm b, Khoản 2, Mục I của Phụ lục như sau:

“a) Cấp tỉnh

- Mức chi: 65 triệu đồng/biên chế được giao/năm.

- Các tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước bảo đảm theo nguyên tắc ngân sách nhà nước cấp phần chênh lệch giữa dự toán chi được xác định theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cấp có thẩm quyền quy định (thực hiện khoán chi theo định mức trên đối với số biên chế được giao) với các nguồn thu theo Điều lệ của các tổ chức này.

- Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được thực hiện theo nguyên tắc tự bảo đảm. Trường hợp các tổ chức này được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ thì được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí để thực hiện.

- Các đơn vị dự toán trực thuộc sở, ban, ngành: 52 triệu đồng/biên chế được giao/năm (tương ứng 80% mức chi của đơn vị dự toán cấp I).

b) Cấp huyện

- Mức chi: 60 triệu đồng/biên chế được giao/năm”.



3. Sửa đổi, bổ sung Mục II của Phụ lục như sau:

“II. ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC

Hàng năm căn cứ nguồn thu theo quy định để giảm trừ phần kinh phí bố trí từ ngân sách nhà nước

1. Tuyển tỉnh: Chi thường xuyên cho các đơn vị giáo dục công lập.

a) Quỹ tiền lương: được cấp theo quỹ lương thực tế (không vượt tổng số biên chế được giao).

b) Chi hoạt động:

- Chi cho bộ máy:

+ Trung tâm ngoại ngữ tin học và bồi dưỡng nghiệp vụ: 27 triệu đồng/người/năm.

+ Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh, các trường trung học phổ thông (THPT):

* Trường có từ 1.000 học sinh trở lên: 28 triệu đồng/người/năm.

* Trường có từ 500 đến dưới 1.000 học sinh: 26 triệu đồng/người/năm.

* Trường có dưới 500 học sinh: 24 triệu đồng/người/năm.

* Trường THPT chuyên và THPT chất lượng cao: 30 triệu đồng/người/năm.

- Chi cho hoạt động giảng dạy và học tập tính trên đầu học sinh: Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh, THPT: 400.000 đồng/học sinh/năm; riêng trường THPT chuyên: 1.000.000 đồng/học sinh/năm, trường THPT chất lượng cao là 800.000 đồng/học sinh/năm.

2. Tuyển huyện.

a) Quỹ tiền lương: được cấp theo quỹ lương thực tế (không vượt tổng số biên chế được giao).

b) Chi hoạt động:

- Chi cho bộ máy: Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở: 20 triệu đồng/người/năm; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; Trường tạo nguồn: 24 triệu đồng/người/năm.

- Chi cho hoạt động giảng dạy và học tập (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên): 400.000 đồng/học sinh/năm.

- Đối với các trường tạo nguồn, trường có lớp tạo nguồn: 600.000 đồng/học sinh lớp tạo nguồn/năm”.

4. Bổ sung Mục IX của Phụ lục như sau:

“IX. ĐỊNH MỨC CHI HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI CÁC HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP VÀ CÁC NHÂN VIÊN CẤP DƯỠNG LÀM VIỆC TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP CÓ TỔ CHỨC BÁN TRÚ (được cấp có thẩm quyền giao chỉ tiêu hàng năm)

- *Quỹ tiền lương: được cấp theo quỹ tiền lương thực tế (không vượt tổng số hợp đồng cấp thẩm quyền giao).*

- *Kinh phí hoạt động: giao khoán 20 triệu đồng/người/năm”.*

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

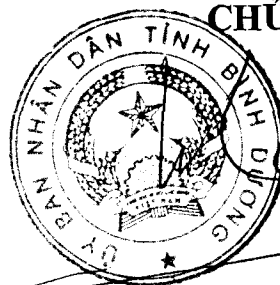
Nguồn kinh phí được cân đối trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017 – 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT.TU, TT.HĐND, TT.ĐDBQH tỉnh;
- UB.MTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- CT, PCT và các thành viên UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, Tào, CV, HCTC, TH;
- Lưu: VT. 10

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Lâm

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2019/NQ-HĐND

Bình Dương, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO 4

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG KHÓA - KỲ HỌP THỨ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020; Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND ngày ... tháng ... năm 2019 của Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017 - 2020.

1. Sửa đổi Điểm b Khoản 1 Mục I của Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 như sau:

“b) Đối với số biên chế chưa được tuyển dụng so với biên chế được giao sẽ khoán theo hệ số lương bậc 1 ngạch cán bộ công chức viên chức tương ứng theo yêu cầu vị trí việc làm và các khoản đóng góp theo chế độ”.

2. Sửa đổi Điểm a, Điểm b, Khoản 2, Mục I của Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 như sau:

“a) Cấp tỉnh

- Mức chi: 65 triệu đồng/biên chế được giao/năm.

- Các tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước bảo đảm theo nguyên tắc ngân sách nhà nước cấp phần chênh lệch giữa dự toán chi được xác định theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cấp có thẩm quyền quy định (thực hiện khoán chi theo định mức trên đối với số biên chế được giao) với các nguồn thu theo Điều lệ của các tổ chức này.

- Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được thực hiện theo nguyên tắc tự bảo đảm. Trường hợp các tổ chức này được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ thì được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí để thực hiện.

- Các đơn vị dự toán trực thuộc sở, ban, ngành: 52 triệu đồng/biên chế được giao/năm (tương ứng 80% mức chi của đơn vị dự toán cấp I).

b) Cấp huyện

- Mức chi: 60 triệu đồng/biên chế được giao/năm”.

3. Sửa đổi, bổ sung Mục II của Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 như sau:

“II. ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC

Hàng năm căn cứ nguồn thu theo quy định để giảm trừ phần kinh phí bố trí từ ngân sách nhà nước

1. Tuyển tỉnh: Chi thường xuyên cho các đơn vị giáo dục công lập.

a) *Quỹ tiền lương: được cấp theo quỹ lương thực tế (không vượt tổng số biên chế được giao).*

b) *Chi hoạt động:*

- *Chi cho bộ máy:*

+ *Trung tâm ngoại ngữ tin học và bồi dưỡng nghiệp vụ: 27 triệu đồng/người/năm.*

+ *Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh, các trường trung học phổ thông (THPT):*

* *Trường có từ 1.000 học sinh trở lên: 28 triệu đồng/người/năm.*

* *Trường có từ 500 đến dưới 1.000 học sinh: 26 triệu đồng/người/năm.*

* *Trường có dưới 500 học sinh: 24 triệu đồng/người/năm.*

* *Trường THPT chuyên và THPT chất lượng cao: 30 triệu đồng/người/năm.*

- *Chi cho hoạt động giảng dạy và học tập tính trên đầu học sinh: Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh, THPT: 400.000 đồng/học sinh/năm; riêng trường THPT chuyên: 1.000.000 đồng/học sinh/năm, trường THPT chất lượng cao là 800.000 đồng/học sinh/năm.*

2. *Tuyển huyện.*

a) *Quỹ tiền lương: được cấp theo quỹ lương thực tế (không vượt tổng số biên chế được giao).*

b) *Chi hoạt động:*

- *Chi cho bộ máy: Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở: 20 triệu đồng/người/năm; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; Trường tạo nguồn: 24 triệu đồng/người/năm.*

- *Chi cho hoạt động giảng dạy và học tập (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên): 400.000 đồng/học sinh/năm.*

- *Đối với các trường tạo nguồn, trường có lớp tạo nguồn: 600.000 đồng/học sinh lớp tạo nguồn/năm”.*

4. *Bổ sung Mục IX của Phụ lục lục kèm theo Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 như sau:*

“IX. ĐỊNH MỨC CHI HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI CÁC HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP VÀ CÁC NHÂN VIÊN CẤP DƯỠNG LÀM

VIỆC TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP CÓ TỔ CHỨC BÁN TRÚ (được cấp có thẩm quyền giao chỉ tiêu hàng năm)

- *Quỹ tiền lương: được cấp theo quỹ tiền lương thực tế (không vượt tổng số hợp đồng cấp thẩm quyền giao).*

- *Kinh phí hoạt động: giao khoán 20 triệu đồng/người/năm”.*

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương Khóa ..., kỳ họp thứ thông qua ngày ... tháng ... năm 2019, có hiệu lực thi hành kể từ ngày .../8/2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Ban công tác đại biểu - UBTVQH;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy - Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực UBND, HĐND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực UBND, HĐND cấp huyện;
- Website tỉnh Bình Dương;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm CB, Báo, Đài PTTH;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51 /TTr-STC

Bình Dương, ngày 28 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017 - 2020.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh xem xét dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của HĐND tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017 - 2020 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017, ngày 16 tháng 12 năm 2016, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020; theo đó UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016 quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn năm 2017-2020.

Qua kết quả 02 năm thực hiện định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên theo Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 của HĐND tỉnh, về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu kinh phí hoạt động cho các cơ quan, đơn vị tổ chức và có tiết kiệm chi tăng thu nhập cho cán bộ công chức viên chức. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện có nhiều nguyên nhân làm ảnh hưởng đến định mức trên, cụ thể: chỉ số giá tiêu dùng; nhiều chính sách, chế độ mới ban hành; chủ trương tinh giản bộ máy, tinh giản biên chế;.... Do đó, việc xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của HĐND tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017 - 2020 là cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế hiện nay tại tỉnh Bình Dương.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Sửa đổi, bổ sung một số định mức chi nhằm đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Dương; đồng thời sửa đổi, bổ sung định mức chi của các Trung tâm giáo dục thường xuyên và kỹ thuật hướng nghiệp (nay là Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên) sau khi chuyển về các huyện, thị xã, thành phố quản lý và sửa đổi, bổ sung định mức chi hoạt động đối với các hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và các nhân viên cấp dưỡng làm việc trong các cơ sở giáo dục công lập có tổ chức bán trú.

2. Quan điểm xây dựng

Sửa đổi, bổ sung định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương theo đúng hướng dẫn, quy định của Trung ương, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh Bình Dương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2427/UBND-KTTH ngày 24/5/2019 về việc triển khai thực hiện ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 100/HĐND-KTNS ngày 22/5/2019 về chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết theo Tờ trình số 2123/TTr-UBND ngày 13/5/2019 của UBND tỉnh; theo đó giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan căn cứ nội dung thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 100/HĐND-KTNS như đã nêu trên tiến hành thực hiện hoàn chỉnh thủ tục ban hành văn bản theo quy định để tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại kỳ họp giữa năm 2019.

Ngày 24/5/2019, Sở Tài chính có Công văn số 1479/STC-HCSN về việc góp ý dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của HĐND tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017 – 2020 gửi đến các Sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh; đồng thời, có Công văn số 1480/STC-HCSN gửi Trung tâm Thông tin điện tử đăng tải dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để các cơ quan, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, cho ý kiến góp ý.

Trên cơ sở góp ý của các đơn vị và cá nhân, Sở Tài chính tổng hợp, tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết, gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 72/BC-STP ngày 19/6/2019. Căn cứ thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Tài chính đã tiếp thu, hoàn chỉnh hồ sơ, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều:

- Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của HĐND tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017 - 2020

- Điều 2: Quy định trách nhiệm của UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Điều 3: Quy định trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết và hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản

Chủ yếu sửa đổi, bổ sung các nội dung tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016; cụ thể:

1. Sửa đổi Điểm b Khoản 1 Mục I của Phụ lục như sau:

“b) Đối với số biên chế chưa được tuyển dụng so với biên chế được giao sẽ khoán theo hệ số lương bậc 1 ngạch cán bộ công chức viên chức tương ứng theo yêu cầu vị trí việc làm và các khoản đóng góp theo chế độ”.

2. Sửa đổi Điểm a, Điểm b, Khoản 2, Mục I của Phụ lục như sau:

“a) Cấp tỉnh

- Mức chi: 65 triệu đồng/biên chế được giao/năm.

- Các tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước bảo đảm theo nguyên tắc ngân sách nhà nước cấp phần chênh lệch giữa dự toán chi được xác định theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cấp có thẩm quyền quy định (thực hiện khoán chi theo định mức trên đối với số biên chế được giao) với các nguồn thu theo Điều lệ của các tổ chức này.

- Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được thực hiện theo nguyên tắc tự bảo đảm. Trường hợp các tổ chức này được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ thì được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí để thực hiện.

- Các đơn vị dự toán trực thuộc sở, ban, ngành: 52 triệu đồng/biên chế được giao/năm (tương ứng 80% mức chi của đơn vị dự toán cấp I).

b) Cấp huyện

- Mức chi: 60 triệu đồng/biên chế được giao/năm”.

3. Sửa đổi, bổ sung Mục II của Phụ lục như sau:

“II. ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC

Hàng năm căn cứ nguồn thu theo quy định để giảm trừ phần kinh phí bố trí từ ngân sách nhà nước

1. Tuyển tỉnh: Chi thường xuyên cho các đơn vị giáo dục công lập.

a) Quỹ tiền lương: được cấp theo quỹ lương thực tế (không vượt tổng số biên chế được giao).

b) Chi hoạt động:

- Chi cho bộ máy:

+ Trung tâm ngoại ngữ tin học và bồi dưỡng nghiệp vụ: 27 triệu đồng/người/năm.

+ Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh, các trường trung học phổ thông (THPT):

* Trường có từ 1.000 học sinh trở lên: 28 triệu đồng/người/năm.

* Trường có từ 500 đến dưới 1.000 học sinh: 26 triệu đồng/người/năm.

* Trường có dưới 500 học sinh: 24 triệu đồng/người/năm.

* Trường THPT chuyên và THPT chất lượng cao: 30 triệu đồng/người/năm.

- Chi cho hoạt động giảng dạy và học tập tính trên đầu học sinh: Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh, THPT: 400.000 đồng/học sinh/năm; riêng trường THPT chuyên: 1.000.000 đồng/học sinh/năm, trường THPT chất lượng cao là 800.000 đồng/học sinh/năm.

2. Tuyển huyện.

a) Quỹ tiền lương: được cấp theo quỹ lương thực tế (không vượt tổng số biên chế được giao).

b) Chi hoạt động:

- Chi cho bộ máy: Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở: 20 triệu đồng/người/năm; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, Trường tạo nguồn: 24 triệu đồng/người/năm.

- Chi cho hoạt động giảng dạy và học tập (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên): 400.000 đồng/học sinh/năm.

- Đối với các trường tạo nguồn, trường có lớp tạo nguồn: 600.000 đồng/học sinh lớp tạo nguồn/năm”.

4. Bổ sung Mục IX của Phụ lục như sau:

“IX. ĐỊNH MỨC CHI HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI CÁC HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP VÀ CÁC NHÂN VIÊN CẤP DƯỠNG LÀM VIỆC TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP CÓ TỔ CHỨC BÁN TRÚ (được cấp có thẩm quyền giao chỉ tiêu hàng năm)

- Quỹ tiền lương: được cấp theo quỹ tiền lương thực tế (không vượt tổng số hợp đồng cấp thẩm quyền giao).

- Kinh phí hoạt động: giao khoán 20 triệu đồng/người/năm”.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

Nguồn kinh phí được cân đối trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN

Thông qua tại kỳ họp giữa năm của HĐND tỉnh năm 2019.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của HĐND tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017 – 2020.

Sở Tài chính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 48/TTr-STC ngày 19/6/2019 của Sở Tài chính về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của HĐND tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017 – 2020.

(Kèm theo Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh về dự thảo Nghị quyết; Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; Báo cáo đánh giá tác động).

Nơi nhận: *nu*
- Như trên; *max*
- Sở Tư pháp
- Lưu: VT, HCSN.



Hà Văn Út

Số: /TTr-UBND

Bình Dương, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017 – 2020.

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương.

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017 - 2020 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017, ngày 16 tháng 12 năm 2016, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020; theo đó Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016 quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn năm 2017-2020.

Qua kết quả 02 năm thực hiện định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên theo Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 của Hội đồng nhân dân tỉnh, về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu kinh phí hoạt động cho các cơ quan, đơn vị tổ chức và có tiết kiệm chi tăng thu nhập cho cán bộ công chức viên chức. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện có nhiều nguyên nhân làm ảnh hưởng đến định mức trên, cụ thể: chỉ số giá tiêu dùng; nhiều chính sách, chế độ mới ban hành; chủ trương tinh giản bộ máy, tinh giản biên chế;.... Do đó, việc xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm

2017 và giai đoạn 2017 - 2020 là cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế hiện nay tại tỉnh Bình Dương.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Sửa đổi, bổ sung một số định mức chi nhằm đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Dương; đồng thời sửa đổi, bổ sung định mức chi của các Trung tâm giáo dục thường xuyên và kỹ thuật hướng nghiệp (nay là Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên) sau khi chuyển về các huyện, thị xã, thành phố quản lý và sửa đổi, bổ sung định mức chi hoạt động đối với các hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và các nhân viên cấp dưỡng làm việc trong các cơ sở giáo dục công lập có tổ chức bán trú.

2. Quan điểm xây dựng

Sửa đổi, bổ sung định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương theo đúng hướng dẫn, quy định của Trung ương, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh Bình Dương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ ý kiến thống nhất của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 100/HĐND-KTNS ngày 22/5/2019 về chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết theo Tờ trình số 2123/TTr-UBND ngày 13/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan căn cứ nội dung thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 100/HĐND-KTNS như đã nêu trên tiến hành thực hiện hoàn chỉnh thủ tục ban hành văn bản theo quy định để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp giữa năm 2019.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các đơn vị, cá nhân có liên quan và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 72/BC-STP ngày 19/6/2019, Sở Tài chính có Tờ trình số 48/TTr-STC ngày 19/6/2019 dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017 – 2020. Ủy ban nhân dân tỉnh đã họp và thống nhất thông qua dự thảo Nghị quyết để trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều:

- Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017 - 2020.

- Điều 2: Quy định trách nhiệm của UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Điều 3: Quy định trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết và hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản

Chủ yếu sửa đổi, bổ sung các nội dung tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016; cụ thể:

1. Sửa đổi Điểm b Khoản 1 Mục I của Phụ lục như sau:

“b) Đối với số biên chế chưa được tuyển dụng so với biên chế được giao sẽ khoán theo hệ số lương bậc 1 ngạch cán bộ công chức viên chức tương ứng theo yêu cầu vị trí việc làm và các khoản đóng góp theo chế độ”.

2. Sửa đổi Điểm a, Điểm b, Khoản 2, Mục I của Phụ lục như sau:

“a) Cấp tỉnh

- Mức chi: 65 triệu đồng/biên chế được giao/năm.

- Các tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước bảo đảm theo nguyên tắc ngân sách nhà nước cấp phần chênh lệch giữa dự toán chi được xác định theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cấp có thẩm quyền quy định (thực hiện khoán chi theo định mức trên đối với số biên chế được giao) với các nguồn thu theo Điều lệ của các tổ chức này.

- Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được thực hiện theo nguyên tắc tự bảo đảm. Trường hợp các tổ chức này được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ thì được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí để thực hiện.

- Các đơn vị dự toán trực thuộc sở, ban, ngành: 52 triệu đồng/biên chế được giao/năm (tương ứng 80% mức chi của đơn vị dự toán cấp I).

b) Cấp huyện

- Mức chi: 60 triệu đồng/biên chế được giao/năm”.

3. Sửa đổi, bổ sung Mục II của Phụ lục như sau:

“II. ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC

Hàng năm căn cứ nguồn thu theo quy định để giảm trừ phần kinh phí bố trí từ ngân sách nhà nước

1. Tuyển tỉnh: Chi thường xuyên cho các đơn vị giáo dục công lập.

a) Quỹ tiền lương: được cấp theo quỹ lương thực tế (không vượt tổng số biên chế được giao).

b) Chi hoạt động:

- Chi cho bộ máy:

+ Trung tâm ngoại ngữ tin học và bồi dưỡng nghiệp vụ: 27 triệu đồng/người/năm.

+ Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh, các trường trung học phổ thông (THPT):

* Trường có từ 1.000 học sinh trở lên: 28 triệu đồng/người/năm.

* Trường có từ 500 đến dưới 1.000 học sinh: 26 triệu đồng/người/năm.

* Trường có dưới 500 học sinh: 24 triệu đồng/người/năm.

* Trường THPT chuyên và THPT chất lượng cao: 30 triệu đồng/người/năm.

- Chi cho hoạt động giảng dạy và học tập tính trên đầu học sinh: Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh, THPT: 400.000 đồng/học sinh/năm; riêng trường THPT chuyên: 1.000.000 đồng/học sinh/năm, trường THPT chất lượng cao là 800.000 đồng/học sinh/năm.

2. Tuyển huyện.

a) Quỹ tiền lương: được cấp theo quỹ lương thực tế (không vượt tổng số biên chế được giao).

b) Chi hoạt động:

- Chi cho bộ máy: Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở: 20 triệu đồng/người/năm; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, Trường tạo nguồn: 24 triệu đồng/người/năm.

- Chi cho hoạt động giảng dạy và học tập (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên): 400.000 đồng/học sinh/năm.

- Đối với các trường tạo nguồn, trường có lớp tạo nguồn: 600.000 đồng/học sinh lớp tạo nguồn/năm”.

4. Bổ sung Mục IX của Phụ lục như sau:

“IX. ĐỊNH MỨC CHI HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI CÁC HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP VÀ CÁC NHÂN VIÊN CẤP DƯỠNG LÀM VIỆC TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP CÓ TỔ CHỨC BÁN TRÚ (được cấp có thẩm quyền giao chỉ tiêu hàng năm)

- Quỹ tiền lương: được cấp theo quỹ tiền lương thực tế (không vượt tổng số hợp đồng cấp thẩm quyền giao).

- Kinh phí hoạt động: giao khoán 20 triệu đồng/người/năm”.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

Nguồn kinh phí được cân đối trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN

Thông qua tại kỳ họp giữa năm của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2019.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017 – 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, TT.HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, PCT và các thành viên UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VP.HĐND, ĐBQH tỉnh;
- UB.MTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- UBND các huyện, TX, TP.TDM;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP, TH;
- Lưu: VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2019/NQ-HĐND

Bình Dương, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO 4

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

KHÓA - KỲ HỌP THỨ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020; Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND ngày ... tháng ... năm 2019 của Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017 - 2020.

1. Sửa đổi Điểm b Khoản 1 Mục I của Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 như sau:

“b) Đối với số biên chế chưa được tuyển dụng so với biên chế được giao sẽ khoán theo hệ số lương bậc 1 ngạch cán bộ công chức viên chức tương ứng theo yêu cầu vị trí việc làm và các khoản đóng góp theo chế độ”.

2. Sửa đổi Điểm a, Điểm b, Khoản 2, Mục I của Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 như sau:

“a) Cấp tỉnh

- Mức chi: 65 triệu đồng/biên chế được giao/năm.

- Các tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước bảo đảm theo nguyên tắc ngân sách nhà nước cấp phần chênh lệch giữa dự toán chi được xác định theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cấp có thẩm quyền quy định (thực hiện khoán chi theo định mức trên đối với số biên chế được giao) với các nguồn thu theo Điều lệ của các tổ chức này

- Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được thực hiện theo nguyên tắc tự bảo đảm. Trường hợp các tổ chức này được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ thì được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí để thực hiện.

- Các đơn vị dự toán trực thuộc sở, ban, ngành: 52 triệu đồng/biên chế được giao/năm (tương ứng 80% mức chi của đơn vị dự toán cấp I).

b) Cấp huyện

- Mức chi: 60 triệu đồng/biên chế được giao/năm”.

3. Sửa đổi, bổ sung Mục II của Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 như sau:

“II. ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC

Hàng năm căn cứ nguồn thu theo quy định để giảm trừ phần kinh phí bố trí từ ngân sách nhà nước

1. Tuyển tỉnh: Chi thường xuyên cho các đơn vị giáo dục công lập.

a) *Quỹ tiền lương: được cấp theo quỹ lương thực tế (không vượt tổng số biên chế được giao).*

b) *Chi hoạt động:*

- *Chi cho bộ máy:*

+ *Trung tâm ngoại ngữ tin học và bồi dưỡng nghiệp vụ: 27 triệu đồng/người/năm.*

+ *Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh, các trường trung học phổ thông (THPT):*

* *Trường có từ 1.000 học sinh trở lên: 28 triệu đồng/người/năm.*

* *Trường có từ 500 đến dưới 1.000 học sinh: 26 triệu đồng/người/năm.*

* *Trường có dưới 500 học sinh: 24 triệu đồng/người/năm.*

* *Trường THPT chuyên và THPT chất lượng cao: 30 triệu đồng/người/năm.*

- *Chi cho hoạt động giảng dạy và học tập tính trên đầu học sinh: Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh, THPT: 400.000 đồng/học sinh/năm; riêng trường THPT chuyên: 1.000.000 đồng/học sinh/năm, trường THPT chất lượng cao là 800.000 đồng/học sinh/năm.*

2. *Tuyển huyện.*

a) *Quỹ tiền lương: được cấp theo quỹ lương thực tế (không vượt tổng số biên chế được giao).*

b) *Chi hoạt động:*

- *Chi cho bộ máy: Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở: 20 triệu đồng/người/năm; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; Trường tạo nguồn: 24 triệu đồng/người/năm.*

- *Chi cho hoạt động giảng dạy và học tập (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên): 400.000 đồng/học sinh/năm.*

- *Đối với các trường tạo nguồn, trường có lớp tạo nguồn: 600.000 đồng/học sinh lớp tạo nguồn/năm”.*

4. *Bổ sung Mục IX của Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 như sau:*

“IX. ĐỊNH MỨC CHI HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI CÁC HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP VÀ CÁC NHÂN VIÊN CẤP DƯỠNG LÀM

VIỆC TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP CÓ TỔ CHỨC BÁN TRÚ (được cấp có thẩm quyền giao chỉ tiêu hàng năm)

- *Quỹ tiền lương: được cấp theo quỹ tiền lương thực tế (không vượt tổng số hợp đồng cấp thẩm quyền giao).*

- *Kinh phí hoạt động: giao khoán 20 triệu đồng/người/năm”.*

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương Khóa ..., kỳ họp thứ thông qua ngày ... tháng ... năm 2019, có hiệu lực thi hành kể từ ngày .../8/2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Ban công tác đại biểu - UBTVQH;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy - Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực UBND, HĐND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực UBND, HĐND cấp huyện;
- Website tỉnh Bình Dương;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm CB, Báo, Đài PTTH;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020

Thực hiện chức năng thẩm định văn bản theo quy định tại Điều 121 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và theo đề nghị của Sở Tài chính tỉnh Bình Dương tại Công văn số 1729/STC-HCSN ngày 14 tháng 6 năm 2019 về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết. Sau khi nghiên cứu, đối chiếu hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo “*Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020*” (gọi tắt là dự thảo Nghị quyết) với các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Căn cứ Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành “*Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2016 về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020*”. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND có nhiều nguyên nhân làm ảnh hưởng đến định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước, cụ thể: chỉ số giá tiêu dùng, nhiều chính sách, chế độ mới ban hành, chủ trương tinh giản bộ máy, tinh giản biên chế, ..., dẫn đến một số nội dung có liên quan đến định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020 không còn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Căn cứ Khoản 1 Điều 12 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định: “*Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó ...*”, Sở Tư pháp thống nhất việc xây dựng và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua “*Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-*



HDND9 ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020” là cần thiết, đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Trong quá trình cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết, Sở Tư pháp đã có tham gia góp ý bằng văn bản đối với dự thảo Nghị quyết tại Công văn số 966/STP-XDKT ngày 07 tháng 6 năm 2019. Theo đó, các ý kiến góp ý về nội dung, thể thức và kỹ thuật trình bày của Sở Tư pháp đã được cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh lý. Đối với dự thảo Nghị quyết lần này, sau khi nghiên cứu, đối chiếu dự thảo Nghị quyết với các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan, Sở Tư pháp nhận thấy nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương.

Dự thảo Nghị quyết không có nội dung liên quan đến vấn đề bình đẳng giới, Sở Tư pháp đã xem xét, đánh giá vấn đề này trong quá trình thẩm định dự thảo Nghị quyết theo đúng quy định tại Thông tư số 17/2014/TT-BTP ngày 13 tháng 8 năm 2014 của Bộ Tư pháp quy định về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

2. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết đã đảm bảo các yêu cầu về sử dụng ngôn ngữ và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chỉ lưu ý cơ quan soạn thảo xem xét, chỉnh sửa đối với nội dung quy định: “Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương Khóa ..., kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2019, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2019” (tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết) để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Điều 38, Điều 74 Nghị định 34/2016/NĐ-CP. Theo Thông báo kết luận của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh tại Hội nghị liên tịch chuẩn bị kỳ họp thứ Mười (thường lệ giữa năm 2019) - HĐND tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021 (tại Thông báo số 21/TB-HĐND ngày 21 tháng 5 năm 2019) thì “Thời gian tổ chức kỳ họp thứ Mười - HĐND tỉnh khóa IX tổ chức 03 ngày, từ ngày 24 tháng 7 năm 2019 đến ngày 26 tháng 7 năm 2019 (thứ tư đến thứ 6)”. Do vậy, cơ quan soạn thảo cần phải tính toán một khoảng xa hơn về thời gian để đảm bảo tính hiệu lực của văn bản, bởi vì nguyên tắc văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và không quy định hiệu lực trở về trước”. Đồng thời, chỉnh sửa, đánh số trang của dự thảo Nghị quyết đúng theo quy định tại Điểm c Khoản 5 Điều 62 và Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Tóm lại: Quá trình nghiên cứu, thẩm định dự thảo Nghị quyết nêu trên, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, chỉnh sửa hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết để đảm bảo đủ điều kiện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Lưu ý cơ quan soạn thảo gửi Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định kèm theo dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết)

Trên đây là ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết, Sở Tư pháp báo cáo Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chuyển Quý cơ quan soạn thảo hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét./

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Tài chính;
- GD STP (để báo cáo);
- Lưu: VT, XDKT, "pdf" (2).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Quốc Trí



Số: 155 /BC-STC

Bình Dương, ngày 19 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO

Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định

Dự thảo Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

Theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo “Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020” tại Báo cáo thẩm định số 72/BC-STP ngày 24/5/2018, Sở Tài chính báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định như sau:

1. Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

- Sở Tư pháp thống nhất việc xây dựng và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua “Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020” là cần thiết, đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật.

- Sở Tư pháp nhận thấy nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương.

- Dự thảo Nghị quyết không có nội dung liên quan đến vấn đề bình đẳng giới.

2. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

- Sở Tư pháp nhất trí dự thảo Nghị quyết đã đảm bảo các yêu cầu về sử dụng ngôn ngữ và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Sở Tư pháp lưu ý việc xem xét, chỉnh sửa đối với nội dung quy định thời gian có hiệu lực thi hành Nghị quyết (Điều 3 dự thảo Nghị quyết) để đảm bảo nguyên tắc văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và không quy định hiệu lực trở về trước. Đồng thời, lưu ý việc chỉnh sửa, đánh

số trang của dự thảo Nghị quyết đúng theo quy định tại Điểm c, Khoản 5, Điều 62 và Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Về ý kiến này, Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định.

Trên đây là Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020, Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM

Nơi nhận: nlv

- Như trên;
- Sở Tư pháp; *tham*
- Lưu: VT, HCSN.

GIÁM ĐỐC



Hà Văn Út

Bình Dương, ngày 14 tháng 6 năm 2019

**BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CƠ QUAN,
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

**Về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số
51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh
về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách
địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017 – 2020**

Thực hiện Công văn số 2427/UBND-KTTH ngày 24/5/2019 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về việc triển khai thực hiện ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh tại Công văn số 100/HĐND-KTNS ngày 22/5/2019 về chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết theo Tờ trình số 2123/TTr-UBND ngày 13/5/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật,

Ngày 24/5/2019, Sở Tài chính có Công văn số 1479/STC-HCSN về việc góp ý dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017 – 2020 gửi đến các Sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh; đồng thời, có Công văn số 1480/STC-HCSN gửi Trung tâm Thông tin điện tử đăng tải dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để các cơ quan, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, cho ý kiến góp ý.

Căn cứ văn bản góp ý dự thảo Nghị quyết của các đơn vị gửi về Sở Tài chính; Báo cáo số 27/BC-BBT ngày 11/6/2019 của Ban biên tập cổng Thông tin điện tử về kết quả lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết,

Sở Tài chính tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân như sau:

- Tổng số đơn vị gửi văn bản lấy ý kiến góp ý: 51 Sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

- Tổng số đơn vị có văn bản góp ý gửi về Sở Tài chính (tính đến hết ngày 12/6/2019) là: 07 đơn vị, trong đó:

+ Các đơn vị thống nhất với dự thảo: 05 đơn vị (Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế, Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương)

+ Các đơn vị có ý kiến góp ý: 02 đơn vị (Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ,).

+ Các đơn vị không thống nhất với dự thảo: 0 đơn vị.

+ Các đơn vị còn lại không có văn bản gửi về Sở Tài chính xem như thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

- Đến ngày 11/6/2019, Cổng Thông tin điện tử không nhận được ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân (Báo cáo số 27/BC-BBT).

Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân:

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Nội dung góp ý	Giải trình của Sở Tài chính
1	Sở Tư pháp		
		- Căn cứ Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đề nghị chỉnh sửa phần căn cứ pháp lý ban hành văn bản	
		+ Cần trình bày các căn cứ “ <i>Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ</i> ” ... và “ <i>Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ</i> ...” thành từng dòng riêng để thuận lợi trong theo dõi, tra cứu văn bản.	Tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến góp ý
		+ Chỉnh sửa, thay cụm từ “ <i>Căn cứ</i> ” thành cụm từ “ <i>Thực hiện</i> ” trong đoạn: “ <i>Thực hiện Quyết định số 711-QĐ/TU ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Tỉnh ủy phê duyệt Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Bình Dương, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII</i> ”;	Tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến góp ý
		+ Chỉnh sửa, trình bày lại đoạn cuối phần căn cứ pháp lý ban hành văn bản như sau: “ <i>Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020; Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND ngày ... tháng ... năm 2019 của Ban ... Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp</i> ”.	Tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến góp ý

		- Về bố cục dự thảo Nghị quyết trình bày theo <i>Điều, Khoản, Điểm</i> là phù hợp, tuy nhiên để đảm bảo tính logic, khoa học, thuận lợi cho việc theo dõi, tra cứu áp dụng, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, chỉnh sửa, trình bày lại bố cục dự thảo Nghị quyết theo hướng: Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phụ lục định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020 ban hành kèm theo Nghị định số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương: 1. Sửa đổi <i>Điểm b Khoản 1 Mục I của Phụ lục như sau: ...</i> 2. Sửa đổi, bổ sung <i>Điểm a, Điểm b Khoản 2 Mục I của Phụ lục như sau: ...</i> 3. Sửa đổi, bổ sung <i>Mục II của Phụ lục như sau: ...</i> 4. <i>Bổ sung Mục IX của Phụ lục như sau:</i> .. Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa .., kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2019, có <u>hiệu lực thi hành kể từ ngày .../.../2019</u>”.	Tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến góp ý. Tuy nhiên, điều chỉnh lại tên của Điều 1 thành: “Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 * và giai đoạn 2017 – 2020” để phù hợp với tên gọi của dự thảo Nghị quyết đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại Công văn số 100/HĐND-KTNS ngày 22/5/2019.
		Lưu ý về thời điểm có hiệu lực của văn bản, đề nghị đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa, thực hiện đúng theo quy định tại Điều 151 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Điều 38, Điều 74 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Dự kiến có hiệu lực từ ngày 01/8/2019

		Phản ghi nơi nhận văn bản, đề nghị bổ sung các cơ quan, đơn vị nhận văn bản như: “Website tỉnh Bình Dương”; “Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp)”, ... để thực hiện kiểm tra, công bố, công khai văn bản quy phạm pháp luật theo quy định (Căn cứ Điều 150, Điều 162 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP).	Tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến góp ý
2	Sở Khoa học và Công nghệ	Đề nghị Sở Tài chính tham mưu quy định cụ thể Quỹ tiền lương tối đa đối với các hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP. Lý do: Theo Công văn số 1008/UBND-NC ngày 12/3/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện chế độ hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thì kể từ tháng 3 năm 2019, tất cả các trường hợp hợp đồng lao động phải chuyển sang ký kết hợp đồng theo Bộ Luật lao động (thực hiện theo quy định về mức lương tối thiểu vùng), không quy định mức lương tối đa.	Đối với số hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP được giao theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân và Quyết định của Tỉnh ủy hàng năm, quỹ tiền lương giao theo thực tế. Kinh phí hoạt động theo dự thảo là 20 triệu đồng/người/năm.
3	Sở Ngoại vụ	Thống nhất với dự thảo	
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thống nhất với dự thảo	
5	Sở Y tế	Thống nhất với dự thảo	
6	Sở Giao thông Vận tải	Thống nhất với dự thảo	
7	Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh	Thống nhất với dự thảo	

Nơi nhận: *vu*

- Sở Tư pháp
- Lưu: VT, HCSN



11 GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Hà Văn Thuận

Số: 27/BC-BBT

Bình Dương, ngày 11 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO

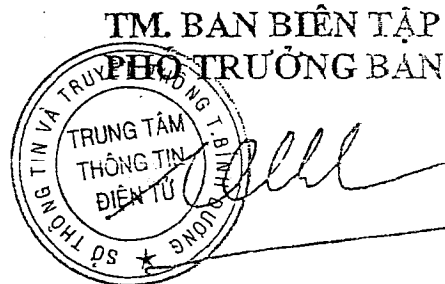
Kết quả lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết định “Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017 – 2020”

Thực hiện theo đề nghị của Sở Tài chính tại công văn số 1480/STC-HCSN ngày 24/5/2019, Ban Biên tập Công Thông tin điện tử đã đăng tải dự thảo Nghị quyết định “Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017 – 2020” trên Công Thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Đến thời điểm báo cáo ngày 11/6/2019, Công Thông tin điện tử không nhận được ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Ban Biên tập báo cáo để Sở Tài chính được biết.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- HĐND;
- TB, PTB Ban Biên tập;
- Lưu: VT.



Trần Quang Thái

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 966 /STP-XDKT

Bình Dương, ngày 07 tháng 6 năm 2019

V/v góp ý dự thảo văn bản

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH BÌNH DƯƠNG	
ĐẾN	Số: 4428.....
	Ngày: 10/6/2019
	Chuyển:

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Bình Dương.

Sau khi nghiên cứu, đối chiếu dự thảo “*Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020*” (gọi tắt là dự thảo Nghị quyết) gửi kèm theo Công văn số 1479/STC-HCSN ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Sở Tài chính về việc góp ý dự thảo Nghị quyết với các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến góp ý như sau:

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

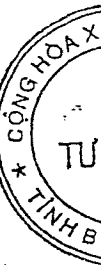
Căn cứ Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành “*Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2016 về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020*”. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND có nhiều nguyên nhân làm ảnh hưởng đến định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước, cụ thể: chỉ số giá tiêu dùng, nhiều chính sách, chế độ mới ban hành, chủ trương tinh giản bộ máy, tinh giản biên chế, ..., dẫn đến một số nội dung có liên quan đến định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020 không còn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Căn cứ Khoản 1 Điều 12 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định: “Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó ...”, Sở Tư pháp thống nhất việc xây dựng và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết này là cần thiết, đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật.

2. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Để dự thảo Nghị quyết hoàn thiện hơn, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, chỉnh sửa một số điểm cụ thể như sau:

- Căn cứ Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đề nghị chỉnh sửa phần căn cứ pháp lý ban hành văn bản:



+ Cần trình bày các căn cứ “Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ” ... và “Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ ...” thành từng dòng riêng để thuận lợi trong theo dõi, tra cứu văn bản;

+ Chính sửa, thay cụm từ “Căn cứ” thành cụm từ “Thực hiện” trong đoạn: “Thực hiện Quyết định số 711-QĐ/TU ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Tỉnh ủy phê duyệt Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Bình Dương, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII”;

+ Chính sửa, trình bày lại đoạn cuối phần căn cứ pháp lý ban hành văn bản như sau: “Xét Tờ trình số ... /TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020; Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND ngày ... tháng ... năm 2019 của Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp”.

- Về bố cục dự thảo Nghị quyết trình bày theo Điều, Khoản, Điểm là phù hợp, tuy nhiên để đảm bảo tính logic, khoa học, thuận lợi cho việc theo dõi, tra cứu áp dụng, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, chỉnh sửa, trình bày lại bố cục dự thảo Nghị quyết theo hướng:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phụ lục định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020 ban hành kèm theo Nghị định số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương:

1. Sửa đổi Điểm b Khoản 1 Mục I của Phụ lục như sau: ...

2. Sửa đổi, bổ sung Điểm a, Điểm b Khoản 2 Mục I của Phụ lục như sau: ...

3. Sửa đổi, bổ sung Mục II của Phụ lục như sau: ...

4. Bổ sung Mục IX của Phụ lục như sau: ..

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2019, có hiệu lực thi hành kể từ ngày .../.../2019”.

* Lưu ý về thời điểm có hiệu lực của văn bản, đề nghị đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa, thực hiện đúng theo quy định tại Điều 151 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Điều 38, Điều 74 Nghị định

số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

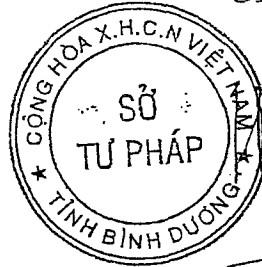
- Phân ghi nơi nhận văn bản, đề nghị bổ sung các cơ quan, đơn vị nhận văn bản như: “Website tỉnh Bình Dương”; “Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp)”, ... để thực hiện kiểm tra, công bố, công khai văn bản quy phạm pháp luật theo quy định (Căn cứ Điều 150, Điều 162 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP).

Trên đây là ý kiến góp ý của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết, chuyển Quý cơ quan soạn thảo tổng hợp cùng các ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị khác để hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, sau đó hoàn thiện hồ sơ văn bản gửi Sở Tư pháp thẩm định theo đúng quy trình luật định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD STP;
- Đ/c Cường (để biết);
- Lưu: VT, XDKT, “pdf”.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Anh Hoa



UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 374/SKHCN-VP

Bình Dương, ngày 03 tháng 6 năm 2019

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết về việc
sửa đổi, bổ sung một số nội dung của
Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9
ngày 16/12/2016

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH BÌNH DƯƠNG

N^o Số 3965
ĐẾN Ngày 5/6/2019

Kính gửi: Sở Tài chính

Chuyển Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 1479/STC-HCSN ngày 24/5/2019 về việc góp ý dự thảo Nghị quyết. Sau khi nghiên cứu dự thảo, Sở Khoa học và Công nghệ thông nhất với nội dung dự thảo.

Tuy nhiên, đề nghị Sở Tài chính tham mưu quy định cụ thể Quỹ tiền lương tối đa đối với các hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP. Lý do: Theo Công văn số 1008/UBND-NC ngày 12/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện chế độ hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thì kể từ tháng 3 năm 2019, tất cả các trường hợp hợp đồng lao động phải chuyển sang ký kết hợp đồng theo Bộ Luật Lao động (thực hiện theo quy định về mức lương tối thiểu vùng), không quy định mức lương tối đa.

Trên đây là góp ý của Sở Khoa học và Công nghệ, chuyển Sở Tài chính được biết và tổng hợp tham mưu ban hành theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quốc Cường

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ NGOẠI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 515 /SNgV-VP

Bình Dương, ngày 31 tháng 5 năm 2019

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết về
việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung
của Nghị Quyết số 51/2016/NQ-
HDND9 ngày 16/12/2016.

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH BÌNH DƯƠNG	
Số	3944
ĐẾN	Ngày 4/6/2019
Chuyển	

Kính gửi: Sở Tài chính.

Thực hiện theo Công văn số 1479/STC-HCSN ngày 24/5/2019 của Sở Tài chính về việc góp ý dự thảo Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị Quyết số 51/2016/NQ-HDND9 ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020.

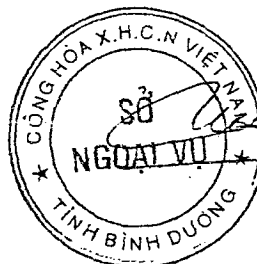
Sau khi xem xét, nghiên cứu dự thảo Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị Quyết số 51/2016/NQ-HDND9 ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020, Sở Ngoại vụ thống nhất với dự thảo Nghị quyết không có ý kiến đóng góp.

Trân trọng! 

Nơi nhận:

- Như trên;
- GĐ, PGĐ;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Lê Phú Hòa

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 937 /SKHĐT-VP

Bình Dương, ngày 3 tháng 6 năm 2019

V/v Góp ý dự thảo Nghị quyết.

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH BÌNH DƯƠNG	
N ^o Số	8991
ĐẾN	Ngày 5/6/2019
Chuyển	

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Bình Dương.

Căn cứ Công văn số 1479/STC- HCSN ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Sở Tài chính tỉnh Bình Dương về việc góp ý dự thảo Nghị Quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020.

Sở Kế hoạch và Đầu tư thống nhất với nội dung dự thảo về phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020.

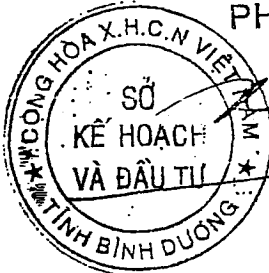
Trên đây là ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi Sở Tài chính tổng hợp tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, (H)/.

K.T. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phú Hữu Minh

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1339/SYT-TCKT

Bình Dương, ngày 06 tháng 6 năm 2019.

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết.

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH BÌNH DƯƠNG

A/ Số 1072
ĐẾN Ngày 7/6/2019

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Bình Dương.

Thực hiện theo Công văn số 1479/STC-HCSN ngày 24/05/2019 của Sở Tài chính tỉnh Bình Dương về việc góp ý dự thảo Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017 – 2020. Sau khi nghiên cứu dự thảo, Sở Y tế tham gia ý kiến dự thảo như sau:

Thông nhất các nội dung của dự thảo Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017 – 2020. Ngoài ra Sở Y tế đề nghị bổ sung thêm nội dung chi hoạt động của các đơn vị cơ quan nhà nước được giao thêm nhiệm vụ công tác thu phí, lệ phí.

Trên đây là nội dung góp ý dự thảo, Sở Y tế chuyển Sở Tài chính tổng hợp báo cáo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu : VT, TCKT₂

GIÁM ĐỐC



Lạc Duyệt Lạc

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1652/SGTVT-KHTC

Bình Dương, ngày 04 tháng 6 năm 2019

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết số
51/2016/NQ-HĐND9 ngày

16/12/2016.

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH BÌNH DƯƠNG	
ĐẾN	Số: 4427.....
	Ngày: 1.06.2019
	Chuyển:.....

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Bình Dương.

Sở Giao thông vận tải Bình Dương nhận được công văn số 1479/STC-HCSN ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Sở Tài chính tỉnh Bình Dương về việc góp ý dự thảo Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020.

Qua nghiên cứu dự thảo Nghị quyết, Sở Giao thông vận tải Bình Dương thống nhất với các nội dung của dự thảo và không có ý kiến gì thêm. /- *tru*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC. *Huu*

GIÁM ĐỐC



Trần Bá Luận

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG - CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BAN QUẢN LÝ CÁC KCN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
BÌNH DƯƠNG

Số: 1867 /BQL-VP

Bình Dương, ngày 12 tháng 6 năm 2019

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH BÌNH DƯƠNG	
A/ Số	4970
ĐẾN Ngày	12/6/2019
Chuyển	Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Bình Dương.

Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương nhận được công văn số 1479/STC-HCSN ngày 24/5/2019 của Sở Tài chính về việc góp ý dự thảo Nghị quyết.

Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HDDND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020; Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trên đây là ý kiến đóng góp của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KT.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thành Nhân

Số: 72/BC-STP

Bình Dương, ngày 19 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020

Thực hiện chức năng thẩm định văn bản theo quy định tại Điều 121 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và theo đề nghị của Sở Tài chính tỉnh Bình Dương tại Công văn số 1729/STC-HCSN ngày 14 tháng 6 năm 2019 về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết. Sau khi nghiên cứu, đối chiếu hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo “*Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020*” (gọi tắt là dự thảo Nghị quyết) với các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Căn cứ Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành “*Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2016 về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020*”. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND có nhiều nguyên nhân làm ảnh hưởng đến định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước, cụ thể: chỉ số giá tiêu dùng, nhiều chính sách, chế độ mới ban hành, chủ trương tinh giản bộ máy, tinh giản biên chế, ..., dẫn đến một số nội dung có liên quan đến định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020 không còn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Căn cứ Khoản 1 Điều 12 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định: “*Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó ...*”, Sở Tư pháp thống nhất việc xây dựng và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua “*Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-*

HĐND9 ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020” là cần thiết, đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Trong quá trình cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết, Sở Tư pháp đã có tham gia góp ý bằng văn bản đối với dự thảo Nghị quyết tại Công văn số 966/STP-XDKT ngày 07 tháng 6 năm 2019. Theo đó, các ý kiến góp ý về nội dung, thể thức và kỹ thuật trình bày của Sở Tư pháp đã được cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh lý. Đối với dự thảo Nghị quyết lần này, sau khi nghiên cứu, đối chiếu dự thảo Nghị quyết với các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan, Sở Tư pháp nhận thấy nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương.

Dự thảo Nghị quyết không có nội dung liên quan đến vấn đề bình đẳng giới, Sở Tư pháp đã xem xét, đánh giá vấn đề này trong quá trình thẩm định dự thảo Nghị quyết theo đúng quy định tại Thông tư số 17/2014/TT-BTP ngày 13 tháng 8 năm 2014 của Bộ Tư pháp quy định về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

2. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết đã đảm bảo các yêu cầu về sử dụng ngôn ngữ và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chỉ lưu ý cơ quan soạn thảo xem xét, chỉnh sửa đối với nội dung quy định: *“Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương Khóa ..., kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2019, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2019”* (tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết) để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Điều 38, Điều 74 Nghị định 34/2016/NĐ-CP. Theo Thông báo kết luận của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh tại Hội nghị liên tịch chuẩn bị kỳ họp thứ Mười (thường lệ giữa năm 2019) - HĐND tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021 (tại Thông báo số 21/TB-HĐND ngày 21 tháng 5 năm 2019) thì *“Thời gian tổ chức kỳ họp thứ Mười - HĐND tỉnh khóa IX tổ chức 03 ngày, từ ngày 24 tháng 7 năm 2019 đến ngày 26 tháng 7 năm 2019 (thứ tư đến thứ 6)”*. Do vậy, cơ quan soạn thảo cần phải tính toán một khoảng xa hơn về thời gian để đảm bảo tính hiệu lực của văn bản, bởi vì nguyên tắc văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực *không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và không quy định hiệu lực trở về trước*”. Đồng thời, chỉnh sửa, đánh số trang của dự thảo Nghị quyết đúng theo quy định tại Điểm c Khoản 5 Điều 62 và Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Tóm lại: Quá trình nghiên cứu, thẩm định dự thảo Nghị quyết nêu trên, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, chỉnh sửa hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết để đảm bảo đủ điều kiện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

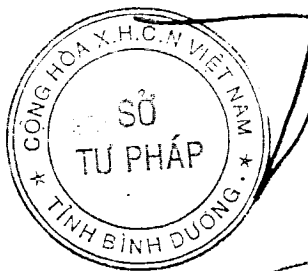
(Lưu ý cơ quan soạn thảo gửi Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định kèm theo dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết)

Trên đây là ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết, Sở Tư pháp báo cáo Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chuyển Quý cơ quan soạn thảo hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét./

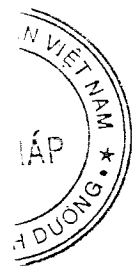
Nơi nhận:

- HĐND tỉnh (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Tài chính;
- GD STP (để báo cáo);
- Lưu: VT, XDKT, "pdf" (2).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Quốc Trí



Số: 155 /BC-STC

Bình Dương, ngày 19 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO

Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định

Dự thảo Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

Theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo “Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020” tại Báo cáo thẩm định số 72/BC-STP ngày 24/5/2018, Sở Tài chính báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định như sau:

1. Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

- Sở Tư pháp thống nhất việc xây dựng và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua “Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020” là cần thiết, đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật.

- Sở Tư pháp nhận thấy nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương.

- Dự thảo Nghị quyết không có nội dung liên quan đến vấn đề bình đẳng giới.

2. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

- Sở Tư pháp nhất trí dự thảo Nghị quyết đã đảm bảo các yêu cầu về sử dụng ngôn ngữ và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Sở Tư pháp lưu ý việc xem xét, chỉnh sửa đối với nội dung quy định thời gian có hiệu lực thi hành Nghị quyết (Điều 3 dự thảo Nghị quyết) để đảm bảo nguyên tắc văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và không quy định hiệu lực trở về trước. Đồng thời, lưu ý việc chỉnh sửa, đánh

số trang của dự thảo Nghị quyết đúng theo quy định tại Điểm c, Khoản 5, Điều 62 và Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Về ý kiến này, Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định.

Trên đây là Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020, Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./

TH

Nơi nhận: nu

- Như trên;
- Sở Tư pháp; man
- Lưu: VT, HCSN.

GIÁM ĐỐC



Hà Văn Út

Đ. Tài
UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1782 /STC-TCDN

Bình Dương, ngày 19 tháng 6 năm 2019

V/v biên bản bàn giao Tổng công
ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp
TNHH MTV sang Công ty cổ phần
(lần 2).

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường.

Thực hiện Công văn số 1986/UBND-KTTH ngày 04/5/2019 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về việc biên bản bàn giao Tổng công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) sang công ty cổ phần. Ngày 10/5/2019, Sở Tài chính đã có Công văn số 1290/STC-TCDN lấy ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường. Tuy nhiên, đến nay Sở Tài chính chưa nhận được văn bản trả lời của quý Sở.

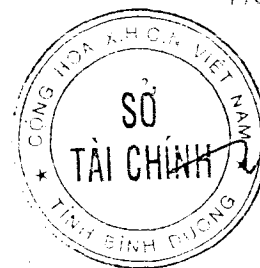
Để kịp thời tham mưu UBND tỉnh trong công tác bàn giao của Tổng công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp TNHH MTV sang công ty cổ phần theo quy định, Sở Tài chính đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường khẩn trương phối hợp có ý kiến và gửi về Sở Tài chính trước ngày 25/6/2019.

Trân trọng./.

Nơi nhận: *ML*

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, TCDN (2).

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hà Văn Thuận
Hà Văn Thuận

- CT-PT, C/P,
- T/TA, TC

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43/NQ-CP

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Về Báo cáo của Chính phủ về tình hình sử dụng dự phòng
ngân sách trung ương quý I năm 2019**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2016
của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại văn bản số 34/BC-BTC ngày
26 tháng 4 năm 2019;

Trên cơ sở kết quả biểu quyết của các Thành viên Chính phủ,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung Báo cáo của Chính phủ về tình hình sử
dụng dự phòng ngân sách trung ương quý I năm 2019.

Điều 2. Giao Bộ trưởng Bộ Tài chính thay mặt Chính phủ, thừa ủy
quyền Thủ tướng Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội việc sử
dụng dự phòng ngân sách trung ương quý I năm 2019 theo quy định của Luật
ngân sách nhà nước.

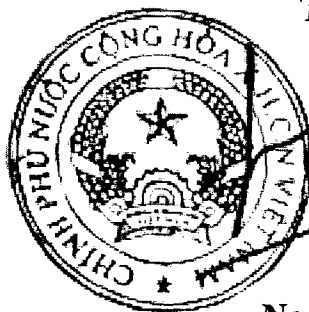
Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ
quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc
trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các đồng chí Thành viên Chính phủ;
- Các Bộ: TC, KHĐT, TP;
- VPCP: các PCN, Vụ PL;
- Lưu: VT, KTTH (3).G

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc

- C7-PCT, LDP(4)
- TX TAC, TH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2459/UBND-TH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 6 năm 2019

Về góp ý dự thảo Chỉ thị của
Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp
chủ yếu phát triển vùng Vùng kinh tế
trọng điểm phía Nam

12448
24/6/19
KHÂN

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 3862/BKHĐT-KTĐPTL ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tham gia ý kiến dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp chủ yếu phát triển Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; sau khi rà soát, nghiên cứu, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cơ bản thống nhất với dự thảo nêu trên, đồng thời có ý kiến đề xuất Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, cập nhật một số nội dung như sau:

1. Điều chỉnh chức năng Hội đồng vùng kinh tế trọng điểm phía Nam như là một cơ quan chuyên trách của Chính phủ với hệ thống pháp lý đủ mạnh, nguồn ngân sách được phân bổ hợp lý để hoạt động; hoặc thành lập một tổ, bộ phận thuộc Văn phòng Chính phủ, gồm các chuyên gia chuyên trách, các nhà khoa học, đại diện các Bộ, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành trong vùng là thành viên, có nhiệm vụ tham mưu cho Thủ Tướng Chính phủ chỉ đạo, điều hành cấp vùng một cách kịp thời, hiệu quả.

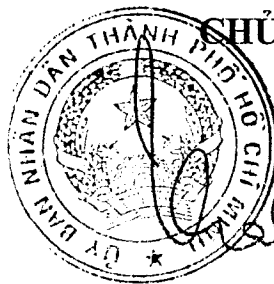
2. Văn phòng Ban chỉ đạo điều phối phát triển các vùng kinh tế trọng điểm chủ động phối hợp với các bộ, ngành, tỉnh, thành trong các vùng kinh tế trọng điểm xây dựng, tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy chế phối hợp điều hành các vùng, liên vùng nhằm kịp thời thực hiện có hiệu quả các chương trình liên kết và hợp tác phát triển kinh tế vùng giữa các bộ, ngành và các địa phương.

3. Các địa phương chủ động, trách nhiệm, phối hợp tích cực trong việc tham gia hoạt động 05 Tổ điều phối chuyên đề cấp vùng; hỗ trợ các trường Đại học trong quá trình tổ chức triển khai các đề án nghiên cứu phát triển Vùng theo Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2018 và Quyết định 3372/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. Nghiên cứu tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, đi thực tế học tập kinh nghiệm tại các quốc gia đã tổ chức vận hành thành công mô hình hoạt động Vùng trong nhiều năm qua.

Ủy ban nhân dân thành phố kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, hoàn chỉnh dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND/TP;
- TTTU, HĐND, UBND tỉnh, thành phố trong vùng KT trọng điểm phía Nam;
- Tổ Điều phối Vùng KTTĐPN;
- VPUB: CPVP;
- Phòng TH;
- Lưu: VT, (TH/Tân) 14

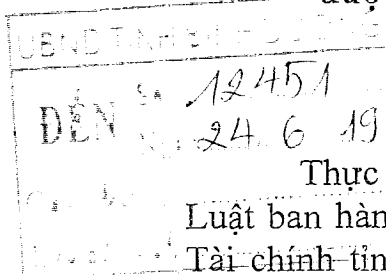


CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Phong

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Dương



Thực hiện chức năng thẩm định văn bản theo quy định tại Điều 121 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và theo đề nghị của Sở Tài chính tỉnh Bình Dương tại Công văn số 1726/STC-GCS ngày 14 tháng 6 năm 2019 về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Dương (gọi tắt là *dự thảo Nghị quyết*). Sau khi nghiên cứu, đối chiếu hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết với các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

Tại Điều 1 và Điều 2 dự thảo “*Quy định phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Dương*” ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết xác định rõ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, phù hợp với quy định tại “*Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân*” và tình hình thực tế tại địa phương. Đối tượng áp dụng được xác định rõ ràng, phạm vi điều chỉnh không trùng lặp và chồng chéo với phạm vi điều chỉnh của văn bản quy phạm pháp luật khác trong hệ thống pháp luật.

2. Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Căn cứ Khoản 3 Điều 107 Luật quản lý, sử dụng tài sản công quy định thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản quy định tại các Khoản 2, 3, 4 Điều 106 của Luật này được thực hiện theo phân cấp của Chính phủ. Theo đó, ngày 05 tháng 3 năm 2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 29/2018/NĐ-CP quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. Tại Khoản 6 Điều 7 và Điểm c Khoản 1, Điểm c Khoản 2, Điểm c Khoản 3 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP quy định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc



người có thẩm quyền được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 11 và Khoản 1 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015: “.... Văn bản quy định chi tiết chỉ được quy định nội dung được giao và không được quy định lặp lại nội dung của văn bản được quy định chi tiết” và “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

Từ những căn cứ pháp lý trên, cơ quan chủ trì soạn thảo đã dự thảo Nghị quyết theo quy định tại văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên; đồng thời, dự thảo Nghị quyết đã được đăng tải toàn văn trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, tổ chức lấy ý kiến các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố để hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết. Do đó, Sở Tư pháp thống nhất việc xây dựng và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành “*Nghị quyết ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Dương*” là cần thiết, đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, để góp phần hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, chỉnh sửa một số điểm trong dự thảo Nghị quyết và dự thảo Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết, cụ thể:

- Đối với dự thảo Nghị quyết:

+ Phần căn cứ pháp lý ban hành văn bản, đề nghị bỏ từ “*Nghị*” vì thừa trong đoạn: “*Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ ...*”.

+ Về thời điểm có hiệu lực của văn bản tại Điều 3 dự thảo quy định: “*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa ..., kỳ họp thứ ... thông qua ... ngày...tháng ... năm 2019, có hiệu lực kể từ ngày... tháng... năm 2019*”, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý chỉnh sửa, thực hiện đúng theo quy định tại Điều 151 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Điều 38, Điều 74 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Theo Thông báo kết luận của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh tại Hội nghị liên tịch chuẩn bị kỳ họp thứ Mười (thường lệ giữa năm 2019) - HĐND tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021 (tại Thông báo số 21/TB-HĐND ngày 21 tháng 5 năm 2019) thì “*Thời gian tổ chức kỳ họp thứ Mười - HĐND tỉnh khóa IX tổ chức 03 ngày, từ ngày 24 tháng 7 năm 2019 đến ngày 26 tháng 7 năm 2019 (thứ tư đến thứ 6)*”. Do vậy, cơ quan soạn thảo cần phải tính toán một khoảng xa hơn về thời gian để đảm bảo tính hiệu lực của văn bản, bởi vì nguyên tắc văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực *không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và không quy định hiệu lực trở về trước*”.

- Đối với dự thảo Quy định ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết:

+ Để đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa, bổ sung cụm từ “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là nhà, đất, xe ô tô; tài sản khác (trừ nhà, đất, xe ô tô) có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản hoặc một lô tài sản trong trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tịch thu*” và “...*Tài sản có giá trị dưới 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản hoặc một lô tài sản trong trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tịch thu*”.

+ Để thuận lợi cho việc triển khai thực hiện và áp dụng thống nhất, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa, trình bày lại nội dung quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 4 dự thảo Quy định ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết theo hướng: Cần phân định rõ trường hợp thuộc nào thẩm quyền phê duyệt của Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; trường hợp nào thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và trường hợp nào thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác được giao nhiệm vụ xử lý tài sản để đảm bảo thuận lợi trong quá trình thi hành Nghị quyết. Theo Điểm c Khoản 1 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền “*tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức xử phạt tiền được quy định tại điểm b khoản này*”. Do đó, đề nghị xem xét, cân nhắc bổ sung thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản trong trường hợp tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tịch thu.

Đồng thời, lưu ý chỉnh sửa cụm từ “*cơ quan, tổ chức, đơn vị*” thành “*cơ quan, người có thẩm quyền*” trong đoạn: “*Tài sản do Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, người có thẩm quyền ra quyết định tịch thu theo thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính*” (tại ý thứ 2 Điểm b Khoản 1 Điều 4 dự thảo Quy định ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết), để phù hợp với Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định các cá nhân có thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính như Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Chiến sĩ công an, Chánh thanh tra Sở, ...

+ Để đảm bảo dẫn chiếu chuẩn xác, đúng khoản, điểm cần áp dụng trong dự thảo Quy định ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết, đề nghị chỉnh sửa, trình bày lại nội dung tại Điểm b Khoản 1 và Điểm b Khoản 4 Điều 4 dự thảo Quy định ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết như sau: “*Thủ trưởng các Sở, ban, ngành ... phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản không thuộc Điểm a Khoản 1 Điều này*” (Điểm b Khoản 1 Điều 4 dự thảo Quy định ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết) và “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phê duyệt phương án xử lý đối với các tài sản không thuộc quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này*” (Điểm b Khoản 4 Điều 4 dự thảo Quy định ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết).

C.N
Ồ
PH
BÌNH

- Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, cân nhắc thêm đối với nội dung quy định: “*Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị, xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ xử lý tài sản phê duyệt phương án xử lý...*” (tại Điểm b Khoản 1 Điều 4) và “*Đối với tang vật vi phạm hành chính là hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng phân cấp cho đơn vị chủ trì quản lý tài sản phê duyệt phương án xử lý và tổ chức thực hiện theo quy định*” (tại Điểm c Khoản 1 Điều 4). Vì nếu quy định như trên thì tài sản tang vật vi phạm hành chính là hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng và tài sản tang vật vi phạm hành chính không phải là hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng thì có thể hiểu thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý là giống nhau.

- Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, rà soát, đối chiếu nội dung dự thảo Nghị quyết với “*Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương*” để đảm bảo tính thống nhất, tránh mâu thuẫn, chồng chéo, khó áp dụng.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với các quy định trong văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết

Căn cứ Khoản 6 Điều 7; Điểm c Khoản 1 và Điểm c Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP, Sở Tư pháp nhận thấy nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với các quy định trong văn bản của Trung ương đã giao cho địa phương xây dựng thể chế.

Dự thảo Nghị quyết không có nội dung liên quan đến vấn đề bình đẳng giới, Sở Tư pháp đã xem xét, đánh giá vấn đề này trong quá trình thẩm định dự thảo Nghị quyết theo đúng quy định tại Thông tư số 17/2014/TT-BTP ngày 13 tháng 8 năm 2014 của Bộ Tư pháp quy định về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết đã đảm bảo các yêu cầu về sử dụng ngôn ngữ và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Tóm lại: Quá trình nghiên cứu, thẩm định dự thảo Nghị quyết nêu trên, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, chỉnh sửa hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết để đảm bảo đủ điều kiện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

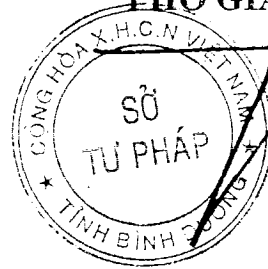
(Lưu ý cơ quan soạn thảo gửi Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định kèm theo dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết)

Trên đây là ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết, Sở Tư pháp báo cáo Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chuyển Quý cơ quan soạn thảo hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét./x

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Tài chính;
- GĐ STP (để báo cáo);
- Lưu: VT, XDKT, "pdf" (2).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Quốc Trí

DIỆT

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 48 /TTr-STC

Bình Dương, ngày 19 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017 – 2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh xem xét dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của HĐND tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017 – 2020 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017, ngày 16 tháng 12 năm 2016, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020; theo đó UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016 quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn năm 2017-2020.

Căn cứ Quyết định số 711-QĐ/TU ngày 11/5/2018 của Tỉnh ủy phê duyệt Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Bình Dương tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, khóa XII và Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 30/11/2018 của HĐND tỉnh về phê duyệt biên chế công chức trong các cơ quan của HĐND, UBND tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố; số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và các Hội có tính chất đặc thù của tỉnh Bình Dương năm 2019; theo đó số lượng biên chế và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh giảm so với đầu năm 2017.

Qua kết quả 02 năm thực hiện định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên theo Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 của HĐND tỉnh, về cơ bản đã đáp ứng được yêu

cầu kinh phí hoạt động cho các cơ quan, đơn vị tổ chức và có tiết kiệm chi tăng thu nhập cho cán bộ công chức viên chức. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện có nhiều nguyên nhân làm ảnh hưởng đến định mức trên, cụ thể: chỉ số giá tiêu dùng; nhiều chính sách, chế độ mới ban hành; chủ trương tinh giản bộ máy, tinh giản biên chế;.... Do đó, việc xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của HĐND tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017 – 2020 là cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế hiện nay tại tỉnh Bình Dương.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Sửa đổi, bổ sung một số định mức chi nhằm đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Dương; đồng thời sửa đổi, bổ sung định mức chi của các Trung tâm giáo dục thường xuyên và kỹ thuật hướng nghiệp (nay là Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên) sau khi chuyển về các huyện, thị xã, thành phố quản lý và sửa đổi, bổ sung định mức chi hoạt động đối với các hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và các nhân viên cấp dưỡng làm việc trong các cơ sở giáo dục công lập có tổ chức bán trú.

2. Quan điểm xây dựng

Sửa đổi, bổ sung định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương theo đúng hướng dẫn, quy định của Trung ương, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh Bình Dương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2427/UBND-KTTH ngày 24/5/2019 về việc triển khai thực hiện ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 100/HĐND-KTNS ngày 22/5/2019 về chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết theo Tờ trình số 2123/TTr-UBND ngày 13/5/2019 của UBND tỉnh; theo đó giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan căn cứ nội dung thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 100/HĐND-KTNS như đã nêu trên tiến hành thực hiện hoàn chỉnh thủ tục ban hành văn bản theo quy định để tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại kỳ họp giữa năm 2019.

Ngày 24/5/2019, Sở Tài chính có Công văn số 1479/STC-HCSN về việc góp ý dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017 – 2020 gửi đến các Sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh; đồng thời, có Công văn số 1480/STC-HCSN gửi Trung tâm Thông tin điện tử đăng tải dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để các cơ quan, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, cho ý kiến góp ý.

Trên cơ sở góp ý của các đơn vị và cá nhân, Sở Tài chính tổng hợp, tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết, gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 72/BC-STP

ngày 19/6/2019. Căn cứ thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Tài chính đã tiếp thu, hoàn chỉnh hồ sơ, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều:

- Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của HĐND tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017 – 2020

- Điều 2: Quy định trách nhiệm của UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Điều 3: Quy định trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết và hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản

Chủ yếu sửa đổi, bổ sung các nội dung tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016; cụ thể:

1. Sửa đổi Điểm b Khoản 1 Mục I của Phụ lục như sau:

“b) Đối với số biên chế chưa được tuyển dụng so với biên chế được giao sẽ khoán theo hệ số lương bậc 1 ngạch cán bộ công chức viên chức tương ứng theo yêu cầu vị trí việc làm và các khoản đóng góp theo chế độ”.

2. Sửa đổi Điểm a, Điểm b, Khoản 2, Mục I của Phụ lục như sau:

“a) Cấp tỉnh

- Mức chi: 65 triệu đồng/biên chế được giao/năm.

- Các tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước bảo đảm theo nguyên tắc ngân sách nhà nước cấp phân chênh lệch giữa dự toán chi được xác định theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cấp có thẩm quyền quy định (thực hiện khoán chi theo định mức trên đối với số biên chế được giao) với các nguồn thu theo Điều lệ của các tổ chức này.

- Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được thực hiện theo nguyên tắc tự bảo đảm. Trường hợp các tổ chức này được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ thì được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí để thực hiện.

- Các đơn vị dự toán trực thuộc sở, ban, ngành: 52 triệu đồng/biên chế được giao/năm (tương ứng 80% mức chi của đơn vị dự toán cấp I).

b) Cấp huyện

- Mức chi: 60 triệu đồng/biên chế được giao/năm”.

3. Sửa đổi, bổ sung Mục II của Phụ lục như sau:

“II. ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC

Hàng năm căn cứ nguồn thu theo quy định để giảm trừ phần kinh phí bố trí từ ngân sách nhà nước

1. Tuyển tỉnh: Chi thường xuyên cho các đơn vị giáo dục công lập.

a) Quỹ tiền lương: được cấp theo quỹ lương thực tế (không vượt tổng số biên chế được giao).

b) Chi hoạt động:

- Chi cho bộ máy:

+ Trung tâm ngoại ngữ tin học và bồi dưỡng nghiệp vụ: 27 triệu đồng/người/năm.

+ Các Trường trung học phổ thông (THPT):

* Trường có từ 1.000 học sinh trở lên: 28 triệu đồng/người/năm.

* Trường có từ 500 đến dưới 1.000 học sinh: 26 triệu đồng/người/năm.

* Trường có dưới 500 học sinh: 24 triệu đồng/người/năm.

* Trường THPT chuyên và THPT chất lượng cao: 30 triệu đồng/người/năm.

- Chi cho hoạt động giảng dạy và học tập tính trên đầu học sinh: THPT: 400.000 đồng/học sinh/năm; riêng trường THPT chuyên: 1.000.000 đồng/học sinh/năm, trường THPT chất lượng cao là 800.000 đồng/học sinh/năm.

2. Tuyển huyện.

a) Quỹ tiền lương: được cấp theo quỹ lương thực tế (không vượt tổng số biên chế được giao).

b) Chi hoạt động:

- Chi cho bộ máy (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên): 20 triệu đồng/biên chế/năm.

- Chi cho hoạt động giảng dạy và học tập (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên): 400.000 đồng/học sinh/năm.

- Đối với các trường tạo nguồn, trường có lớp tạo nguồn: 600.000 đồng/học sinh lớp tạo nguồn/năm”.

4. Bổ sung Mục IX của Phụ lục như sau:

“IX. ĐỊNH MỨC CHI HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI CÁC HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP VÀ CÁC NHÂN VIÊN CẤP DƯỠNG LÀM VIỆC TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP CÓ TỔ CHỨC BÁN TRÚ (được cấp có thẩm quyền giao chỉ tiêu hàng năm)

- Quỹ tiền lương: được cấp theo quỹ tiền lương thực tế (không vượt tổng số hợp đồng cấp thẩm quyền giao).

- Kinh phí hoạt động: giao khoán 20 triệu đồng/người/năm”.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

Nguồn kinh phí được cân đối trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN

Thông qua tại kỳ họp giữa năm của HĐND tỉnh năm 2019.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của HĐND tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017 – 2020.

Sở Tài chính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định. / Tk/

(Kèm theo Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh về dự thảo Nghị quyết; Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; Báo cáo đánh giá tác động).

Nơi nhận: uv

- Như trên; LMH
- Sở Tư pháp
- Lưu: VT, HCSN.

GIÁM ĐỐC



Hà Văn Út